

Bản án số: 18/2025/HS-PT
Ngày 11-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Nguyễn Hữu Lâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:**
Ông Huỳnh Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 07/2025/TLPT-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Đình T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 294/2024/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bình Dương.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Đình T, sinh năm 1987 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện tại: nhà trọ ông H, tổ D, khu phố H, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T1 và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ là bà Tống Thị V và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 24/5/2024 đến ngày 31/5/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 05 người đại diện hợp pháp của bị hại; 01 bị đơn dân sự; 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình T có giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh T

cấp ngày 24/10/2022, có giá trị đến ngày 24/10/2027. T làm nghề lái xe thuê cho ông Nguyễn Đình Q (sinh năm 1990, nơi thường trú: khu phố H, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương).

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 24/5/2024, ông Nguyễn Đình Q giao xe ô tô tải hiệu HYUNDAI biển số: 60C-311.68 cho T điều khiển đi từ khu phố H, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến Công ty Cổ phần T4 thuộc xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương để chở sắt bán cho Công ty TNHH T5 (thuộc khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương). Đến khoảng 07 giờ 10 phút cùng ngày, khi xe di chuyển đến đoạn đường Quốc lộ 13 theo hướng từ ngã ba V đến huyện B, đến vị trí vạch dừng đèn tín hiệu phía trước ngã ba giao nhau với đường H thuộc khu phố B, phường M, thành phố B, T thấy đèn tín hiệu giao thông màu đỏ còn 2 giây sẽ chuyển sang màu xanh nhưng T vẫn tiếp tục điều khiển xe ô tô biển số: 60C-311.68 chạy hướng đến huyện B. Vừa lúc này, xe mô tô hiệu Honda biển số: 68F5-5856 do bà Phạm Thị Kim N (sinh năm 1977, nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang) điều khiển chạy trên làn đường xe mô tô của đường Q, bên phải cùng chiều với xe ô tô biển số 60C-311.68, bà N đang chuyển hướng rẽ trái vào đường H đã bị xe ô tô biển số: 60C-311.68 va chạm, gây tai nạn giao thông. Tai nạn xảy ra làm bà N tử vong tại hiện trường.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe ô tô tải hiệu HYUNDAI biển số: 60C-311.68;
- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: DB0045924;
- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số: 60C-311.68;
- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C số 010115045111 do Sở giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 24/10/2022, có giá trị đến ngày 24/10/2027 mang tên Nguyễn Đình T;
- 01 (một) Căn cước công dân số 038087022818 mang tên Nguyễn Đình T;
- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda biển số: 68F5 – 5856;
- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 006950;

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 24/5/2024: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường Q, mặt đường được trải nhựa, tầm nhìn lái xe không bị che khuất, có dải phân cách cố định phân chia thành hai phần đường. Phần đường hướng lưu thông từ ngã ba V đi huyện B rộng 15,1m, được chia làm 04 làn đường, làn đường xe mô tô rộng 3m, làn đường xe ô tô tải rộng 3,9m, làn đường xe ô tô con rộng 3,9m, làn xe dừng chờ chuyển hướng rộng 4,2m.

- Lấy mép đường bên phải phần đường Quốc lộ 13 theo chiều hướng xe lưu thông từ ngã ba V đi huyện B làm lề chuẩn.

- Vết cày xe mô tô hiệu Honda biển số 68F5-5856, để lại trên mặt đường Quốc lộ 13 có dạng đứt quãng, không liên tục, dài 11,4m, điểm đầu vết cày có kích thước là 0,06m x 0,001m. Điểm đầu vết cày cách lề chuẩn là 8,8m, cách điểm

mốc là 9,7m, cách vạch dừng chờ đèn tín hiệu giao thông là 6m, cách vạch dành cho người đi bộ là 0,42m. Khoảng cách từ điểm đầu vết cày đến trục bánh thứ ba bên phải xe ô tô tải hiệu HYUNDAI biển số: 60C-311.68 là 5,8m.

- Xe ô tô tải hiệu HYUNDAI biển số: 60C-311.68, dừng trên mặt đường Q, đầu xe quay về hướng huyện B, đuôi xe quay về hướng ngã ba V. Trục bánh thứ nhất bên trái cách lề chuẩn là 9,9m, trục bánh thứ nhất bên phải cách lề chuẩn là 7,5m. Trục bánh thứ ba bên phải cách lề chuẩn là 7,75m, trục bánh thứ ba bên trái cách đầu dải phân cách cố định là 10,3m.

- Xe mô tô hiệu Honda biển số: 68F5-5856, nằm ngã nghiêng sang bên phải trên mặt đường Quốc lộ 13, dưới gầm xe ô tô tải hiệu HYUNDAI biển số: 60C-311.68. Trục bánh trước cách lề chuẩn là 7,9m, cách trục thứ nhất bên phải xe ô tô tải biển số: 60C-311.68 là 2,3m, trục bánh sau cách lề chuẩn là 8,9m.

- Nạn nhân Phạm Thị Kim N tử vong tại hiện trường trong tư thế nằm úp trên mặt đường Q, dưới gầm xe ô tô tải biển số: 60C-311.68. Đầu nạn nhân cách lề chuẩn là 8,65m, cách trục bánh thứ hai bên phải là 1,1m. Khoảng giữa hai chân nạn nhân cách lề chuẩn là 8,15m, cách trục bánh thứ hai bên phải xe ô tô tải biển số: 60C-311.68 là 1,4m.

Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 24/5/2024:

- Dấu vết trên xe mô tô biển số: 68F5 - 5856 sau va chạm:
 - + Gãy rời góc chân sau bên trái.
 - + Gãy rời kính chiếu hậu bên trái; vết trượt xước ốp cạnh trước bên phải.
 - + Vết trượt xước góc dưới biển số bên trái dài 0,001m.
 - + Vết trượt xước cangkang sau bên trái có kích thước là 0,13m x 0,03m.
 - + Vết trượt xước mặt ngoài mũ nhựa ốp đèn xi nhan bên trái có kích thước là 0,11m x 0,03m, chiều hướng vết trượt xước từ sau ra trước.
 - + Vết trượt xước ốp mũ nhựa hông bên trái có kích thước 0,21m x 0,06m.
 - + Vết trượt xước ốp bảo vệ ống xả, đèn xi nhan trước phải, mặt trước thân kính chiếu hậu bên phải, đầu tay thắng phải, ốp trước bên phải.
- Dấu vết trên xe ô tô tải biển số: 60C-311.68 sau va chạm:
 - + Vết trượt xước góc cangkang trước bên phải có kích thước là 0,005m x 0,21m, còn bám dính vết màu đỏ.
 - + Vết trượt xước mặt bụi mặt dưới cangkang trước bên phải có kích thước là 0,3m x 0,6m.
 - + Vết trượt xước mặt trước, mặt dưới lưới tản nhiệt có kích thước là 0,2m x 0,15m.
 - + Vết trượt xước mặt trước chữ U cân bằng trục bánh trước có kích thước là 0,66m x 0,05m.
 - + Vết trượt xước mặt lăn trục bánh thứ nhất bên phải có kích thước là 0,43m

x 0,07m.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 2523/KLGĐTT-KTHS ngày 31/5/2024, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B, kết luận: nguyên nhân chết của Phạm Thị Kim N do đa chấn thương.

Tại Kết luận giám định số 2794/KL-KTHS ngày 19/6/2024, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B kết luận: không tìm thấy có thành phần Ethanol (C) trong máu của Phạm Thị Kim N.

Kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở của bị can Nguyễn Đình T tại thời điểm tham gia giao thông gây tai nạn là 0,000 mg/L.

Kết quả test nhanh chất gây nghiện Methamphetamine, Marijuana (cần sa), MDMA, Morphine kết quả: Âm tính.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của T phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Đình T và ông Nguyễn Đình Q (chủ xe biển số: 60C-311.68) đã cùng khắc phục hậu quả cho gia đình nạn nhân Phạm Thị Kim N số tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng. Ông Nguyễn H1 (sinh năm 1975, nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang) là đại diện hợp pháp của gia đình nạn nhân Phạm Thị Kim N không yêu cầu giải quyết gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Đình T.

Xe mô tô hiệu Honda biển số: 68F5-5856 do ông Nguyễn H1 (sinh năm: 1975, nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang) đứng tên đăng ký. Xe ô tô tải hiệu HYUNDAI biển số: 60C-311.68 do ông Nguyễn Kim T2 (sinh năm 1975, nơi thường trú: khu phố C, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) đứng tên đăng ký. Ngày 14/01/2019, ông T2 bán xe cho ông Nguyễn Đình Q.

Về xử lý vật chứng: ngày 06/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giao trả: 01 xe mô tô hiệu Honda biển số 68F5-5856 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 006950 cho ông Nguyễn H1; 01 xe ô tô tải hiệu HYUNDAI biển số: 60C-311.68, 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: DB0045924 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số: 60C-311.68 cho ông Nguyễn Đình Q; 01 Căn cước công dân số 038087022818 mang tên Nguyễn Đình T và 01 Giấy phép lái xe hạng C số 010115045111 do Sở giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 24/10/2022, có giá trị đến ngày 24/10/2027 mang tên Nguyễn Đình T cho Nguyễn Đình T.

Tại Cáo trạng số: 269/CT-VKSBC ngày 17/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 294/2024/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2024 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 21/2024/TB-TA ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố B, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 24/5/2024 đến ngày 31/5/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024, bị cáo Nguyễn Đình T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt thành xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Đình T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Về thời hạn kháng cáo đúng thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: bị cáo điều khiển xe ô tô không tuân thủ tín hiệu đèn giao thông gây tai nạn cho bị hại hậu quả làm bị hại tử vong. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đồng thời, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ mới như là Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến của ông Nguyễn Đình T3 (là ông nội của bị cáo), đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của địa phương; đồng thời bị hại có một phần lỗi (điều khiển xe mô tô rẽ trái không đúng phần đường quy định). Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 294/2024/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố B, xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm.

Bị cáo không ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo để đi làm, chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, do đó có cơ sở xác định: khoảng 07 giờ 10 phút ngày 24/5/2024, bị cáo Nguyễn Đình T điều khiển xe ô tô tải hiệu HYUNDAI biển số 60C-311.68 lưu thông trên đường Q (hướng từ thành phố B đi huyện B), khi đến vị trí vạch dừng đèn tín hiệu phía trước giao lộ giữa đường Quốc lộ A và đường H thuộc khu phố B, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương, đèn tín hiệu giao thông màu đỏ nhưng bị cáo Nguyễn Đình T không dừng xe theo tín hiệu đèn mà vẫn điều khiển xe đi chậm dần đến va chạm với xe mô tô biển số 68F5-5856 do bị hại Phạm Thị Kim N điều khiển lưu thông trên làn xe mô tô (cùng chiều với xe do T điều khiển) đang chuyển hướng rẽ trái vào đường H (giao lộ ngã ba giao nhau giữa đường Q và đường H có tín hiệu đèn cho phép các phương tiện được rẽ trái khi đèn đỏ), tai nạn xảy ra làm bị hại N tử vong tại hiện trường.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T tham gia giao thông, điều khiển xe ô tô không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không chú ý quan sát dẫn đến gây tai nạn giao thông, vi phạm quy định tại các Điều 9, 10 của Luật Giao thông đường bộ, hậu quả làm 01 người chết. Bị cáo T có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do đó, hành vi của bị cáo T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đình T về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đình T, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã cùng chủ phương tiện bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp bị hại, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến của ông Nguyễn Đình T3 (ông nội của bị cáo), đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của địa phương; cha bị cáo bị tàn tật, mẹ bị cáo bị tai biến; đồng thời bị hại có một phần lỗi (điều khiển xe mô tô rẽ trái sang đường không đúng làn đường quy định). Vì vậy, không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số

294/2024/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bình Dương.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 294/2024/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bình Dương.

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 260; b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 11 tháng 02 năm 2025).

Giao bị cáo Nguyễn Đình T cho Ủy ban nhân dân phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Đình T không phải nộp.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố B (03);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, HTHT, 16.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Huỳnh Đức**